

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132 /2021/HS-PT

Ngày: 13/8/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà: Lê Thị Hiệu.

Bà: Lê Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021.

Do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị L và Lê Thị Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Vũ Thị L**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1968 tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: SN , đường L - Khu phố X, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Vũ Hữu Phúc (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị Nụ; Chồng: Võ Đại Lộc; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/02/2018 bị Công an phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (bán số lô, số đề trái phép). Đã nộp phạt xong.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Thị Y**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1972 tại xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: SN B, tổ A - Khu phố X, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Lê Đình Ngà (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ân (Đã chết); Chồng: Lương Văn Luận (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1991.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/4/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11^{h00}” ngày 16/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đã tiếp nhận người phạm tội ra tự thú là Văn Đình C. Văn Đình C khai báo vào ngày 07/8/2020, C có nhờ Mai Quang M mua hộ 600 điểm lô số 66 (tương ứng với số tiền 13.800.000^d) của Trần Thị T. Tuy nhiên, kết quả không trúng nên hiện nay C đang nợ T số tiền 13.800.000^d.

Sau đó, hồi 12^{h30}” cùng ngày, Mai Quang M cũng đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn để đầu thú vào khai báo toàn bộ hành vi mua số lô đề của đối tượng Trần Thị T ngày 07/8/2020. Tổng là 660 điểm lô tương ứng với số tiền là 15.180.000^d.

Đến 14^{h00}” cùng ngày, một đối tượng khác là Vũ Trường G, sinh ngày 22/12/2003, trú tại khu phố 5, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn cũng đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn để đầu thú, khai báo, ngày 08/8/2020, đã mua của Trần Thị T 02 số đề, 01 xiên 3, 01 xiên 4, 07 số ba càng, 04 số lô với tổng số tiền là 2.160.000^d.

Tiếp đến, hồi 18^{h00}” cùng ngày, Trần Thị T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi bán số lô, số đề trái phép của mình vào các ngày 07/8/2020 và 08/8/2020 cho Mai Quang M và Vũ Trường G như đã nêu ở trên. Sau khi bán được cho khách, T chuyển toàn bộ bảng qua tin nhắn Zalo cho Nguyễn Thị L1.

Biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện, khoảng 19^{h30}” cùng ngày, Nguyễn Thị L1 đã ra đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Trần Thị T vào các ngày 07/8/2020

và 08/8/2020. Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận còn thực hiện hành vi tương tự như trên vào các ngày cụ thể:

- Ngày 01/8/2020, Nguyễn Thị L1 bán 02 số lô 19, 91 (mỗi số 500 điểm) với tổng số tiền là 21.800.000^d cho một người khách qua đường (L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Sau đó, L chuyển toàn bộ 1000 điểm lô nêu trên qua tin nhắn Zalo cho Vũ Thị L.

- Ngày 16/8/2020, Nguyễn Thị L1 nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của những đối tượng: Bảng tổng hợp của Nguyễn Tuấn A vào ngày 16/8/2020 gồm có 122 số đề, 29 số lô, 01 xiên 3 và 01 số ba càng với tổng số tiền là 13.914.000^d. Bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Thị Th vào ngày 16/8/2020 gồm có 65 số đề, 11 số lô với tổng số tiền là 5.005.000^d. Bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Thị Y vào ngày 16/8/2020 gồm có 88 số đề, 55 số lô, 27 số ba càng với tổng số tiền là 21.087.000^d.

Ngoài ra, Nguyễn Thị L1 còn bán cho khách qua đường (Không nhớ bao nhiêu người và tên tuổi địa chỉ cụ thể). Ngày 16/8/2020, bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn Thị L1 gồm có 298 số đề, 104 số lô, 01 xiên 3, 31 số ba càng với tổng số tiền là 113.283.000^d.

Sau khi nhận bảng tổng hợp và bán được cho khách qua đường vào các ngày 07/8/2020, 08/8/2020 và 16/8/2020, Nguyễn Thị L1 điều tổng hợp lại và chuyển toàn bộ qua tin nhắn Zalo cho một người phụ nữ tên là Thom, trú tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Đến ngày 17/8/2020, Lê Thị Y, Nguyễn Tuấn A, Vũ Thị L và Lê Thị Th lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi chuyển, nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của mình với Nguyễn Thị L1 như đã nêu ở trên. Đối với Lê Thị Y, Nguyễn Tuấn A và Lê Thị Th đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho khách qua đường (không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sau đó tổng hợp lại và gửi toàn bộ qua tin nhắn Zalo cho Nguyễn Thị L1. Đối với Vũ Thị L, sau khi nhận số lô, số đề của Nguyễn Thị L1, Vũ Thị L khai báo đã chuyển trực tiếp cho một người phụ nữ tên là Dân ở khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

* *Tang vật thu giữ*: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đã thu giữ những tang vật, tài sản sau đây: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, đã cũ, số IMEI 353313075728832 (Thu giữ của Mai Quang M). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã cũ số IMEI 356561100719344 (Thu giữ của Vũ Trường G). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI 358607072771918, máy lắp sim số 0332566272, đã cũ (Thu giữ của Trần Thị T). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy C9 pro màu trắng, số IMEI1 357160080748651, số IMEI2 357161080748659, đã cũ (Thu giữ của Nguyễn Thị L1). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC 8X màu đen, số IMEI 353569053018369, đã cũ (Thu giữ của Vũ Thị L). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, số

IMEI 359150078906252, máy lắp sim số 0945189568, đã cũ (Thu giữ của Lê Thị Y); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, số IMEI1 356765101279832, số IMEI2 356765101279840, đã cũ (Thu giữ của Lê Thị Th) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, đã cũ, số IMEI 355877067292898, máy lắp sim số 0332516684 (Thu giữ của Nguyễn Tuấn A).

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Birm Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L1, Trần Thị T, Vũ Thị L, Lê Thị Y, Lê Thị Th và Nguyễn Tuấn A. Tuy nhiên không phát hiện và thu giữ thêm được vật chứng nào khác.

** Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận cách thức mua bán và cách tính thắng thua được thống nhất thỏa thuận như sau:*

- Cách thức mua bán: Trần Thị T sử dụng tài khoản Zalo “Hoa Bử Ngạn”, Lê Thị Y sử dụng tài khoản Zalo “Ngọc Y”, Nguyễn Tuấn A sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Tuấn A”, Lê Thị Th sử dụng tài khoản Zalo “Phương Th”. T, Y, Tuấn A và Th bán số lô, số đề cho khách trực tiếp đến mua hoặc liên lạc qua điện thoại. Sau khi người mua chọn số và thanh toán tiền thì các bị cáo ghi vào bảng tổng hợp của mình rồi chụp ảnh gửi qua tin nhắn Zalo đến tài khoản “Nhà bao việc” của Nguyễn Thị L1. Nguyễn Thị L1 nhận được bảng tổng hợp của T, Y, Th, Tuấn A và bán cho khách đi đường sau đó tổng hợp lại một lần nữa rồi chuyển qua tin nhắn Zalo đến tài khoản nhóm “Cty” của người phụ nữ tên là Thơm. Nếu khách trúng thưởng thì Nguyễn Thị L1 sẽ nhận tiền từ người phụ nữ tên là Thơm này rồi chuyển lại cho T, Y, Th, Tuấn A để thanh toán tiền cho khách.

- Cách tính thắng thua:

+ Đối với số đề: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18^h15” hàng ngày của Sổ xổ kiến thiết miền Bắc thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt. Nếu khách trúng thì phải trả cho khách gấp 70 lần số tiền khách đã đặt.

+ Đối với số lô: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Theo thỏa thuận 01 điểm lô các bị cáo bán cho khách mua có thể dao động từ 22.500^d đến 23.000^d. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18^h15” hàng ngày của Sổ xổ kiến thiết miền Bắc thì so sánh với hai số cuối của 27 số từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu khách trúng thì phải trả cho khách 80.000^d/01 điểm (trường hợp có 02 cặp số trùng nhau thì phải trả gấp hai, 03 cặp số trùng nhau thì trả gấp ba).

+ Đối với số lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4): Người mua có thể chọn 02, 03 hoặc 04 cặp số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Sau khi có kết quả mở thưởng lúc 18^h15” hàng ngày của Sổ xổ kiến thiết miền Bắc thì so sánh với hai số cuối của 27 số từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu khách trúng xiên 2

thì phải trả cho khách gấp 12 lần số tiền khách đã đặt, tương tự với xiên 3 là 45 lần và xiên 4 là 150 lần.

+ Đối với ba còng: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 100 đến 999 và đặt tiền cược của mình. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18^h15” hàng ngày của Sổ xổ kiến thiết miền Bắc thì so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt. Nếu khách trúng thì phải trả cho khách 400 lần số tiền khách đã đặt.

** Từ những chứng cứ và tài liệu đã thu thập được, xác định:*

- Ngày 01/8/2020, Nguyễn Thị L1 bán 02 số lô 19, 91 (mỗi số 500 điểm) với tổng số tiền là 21.800.000^d rồi chuyển toàn bộ 1000 điểm lô nêu trên với giá 22.000^d/1 điểm cho Vũ Thị L. Sau đó, Vũ Thị L lại chuyển cho một người phụ nữ tên là D với giá 21.800^d/1 điểm. Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa cung cấp thì khách mua trúng được 500 điểm số lô 91 bằng 40.000.000^d. Số tiền khách trúng thưởng D đã trả cho Vũ Thị L, Vũ Thị L đưa lại cho Nguyễn Thị L1 để thanh toán cho khách. Như vậy, số tiền Nguyễn Thị L1 và Vũ Thị L đã đánh bạc với nhau là 62.000.000^d. Vũ Thị L được hưởng lợi 200.000^d, Nguyễn Thị L1 không được hưởng lợi trong lần tham gia đánh bạc này.

Đối với người phụ nữ tên là D theo nội dung khai báo của Vũ Thị L, Cơ quan CSĐT đã triệu tập, đấu tranh với Hoàng Thị D, SN1982, trú tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn; đồng thời tiến hành đối chất giữa Hoàng Thị D và Vũ Thị L. Tuy nhiên, D không thừa nhận việc đã nhận số lô của Vũ Thị L. Mặt khác, việc chuyển, nhận số lô giữa hai người không có ai biết hay chứng kiến. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với Hoàng Thị D. Về phía khách đã mua số lô của Nguyễn Thị L1, bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bím Sơn sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau nếu có căn cứ.

- Ngày 07/8/2020, Mai Quang M mua của Trần Thị T các số lô 37, 73, 23, 32 mỗi số 10 điểm; mua giúp cho Văn Đình C 600 điểm lô số 66 và Nguyễn Phúc H 20 điểm lô số 78. Tổng là 660 điểm lô với giá 23.000^d/01 điểm lô, tương ứng với số tiền là 15.180.000^d. Sau khi bán cho M 660 điểm lô nêu trên, Trần Thị T đã chuyển lại cho Nguyễn Thị L1 với giá 21.800^d/1 điểm lô. Nguyễn Thị L1 tiếp tục chuyển cho người phụ nữ tên Thơm với giá 21.700^d/1 điểm lô. Kết quả không trúng số lô nào. Như vậy, số tiền Mai Quang M, Trần Thị T và Nguyễn Thị L1 đã tham gia đánh bạc là 15.180.000^d; số tiền Văn Đình C đã tham gia đánh bạc là 13.800.000^d; số tiền Nguyễn Phúc H đã tham gia đánh bạc là 460.000^d. Do số tiền mua số lô M, C, Hoàng chưa thanh toán nên Trần Thị T và Nguyễn Thị L1 chưa được hưởng lợi từ lần đánh bạc này.

Do Mai Quang M vào thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi; Nguyễn Phúc H tham gia đánh bạc với số tiền là 460.000^d và bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên cả hai không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bím

Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và truy thu số tiền đánh bạc của Mai Quang M và Nguyễn Phúc H.

- Ngày 08/8/2020, Vũ Trường G mua của Trần Thị T 02 số đề, 01 xiên 3, 01 xiên 4, 07 số ba càng, 04 số lô với tổng số tiền là 2.160.000^d. Trong đó, G tự mình mua 01 số lô, 05 số ba càng với tổng số tiền là 640.000^d; mua hộ cho Văn Đình C 02 số ba càng, 02 số đề, 01 xiên 4 với tổng số tiền 270.000^d; mua hộ cho Nguyễn Phúc H 01 xiên 3, 03 số lô với tổng số tiền là 1.250.000^d. Trần Thị T đã chuyển toàn bộ bảng lô đề cho Nguyễn Thị L1 với tổng số tiền là 1.979.000^d. Sau đó, Nguyễn Thị L1 tiếp tục chuyển cho người phụ nữ tên Thơm với tổng số tiền là 1.936.000^d. Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa cung cấp thì Nguyễn Phúc H trúng được 20 điểm lô số 75 và 10 điểm lô số 72 bằng 2.400.000^d. Như vậy, tổng số tiền Vũ Trường G, Trần Thị T và Nguyễn Thị L1 đã tham gia đánh bạc là 4.560.000^d; tổng số tiền Nguyễn Phúc H đã tham gia đánh bạc là 3.650.000^d.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã tiến hành đấu tranh đồng thời cho Vũ Trường G đối chất với Văn Đình C. Tuy nhiên, C không thừa nhận việc đã nhờ G mua hộ số lô đề, mặt khác không có ai biết hoặc chứng kiến. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với Văn Đình C.

Do tổng số tiền Vũ Trường G, Nguyễn Phúc H, Trần Thị T và Nguyễn Thị L1 tham gia đánh bạc dưới 5.000.000^d; đồng thời bản thân G, H, T và L đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên hành vi đánh bạc lần này không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và truy thu số tiền hưởng lợi của các đối tượng nêu trên.

- Ngày 16/8/2020:

+ Bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn Tuấn A vào ngày 16/8/2020 tổng số tiền là 13.914.000^d. Sau khi trừ hoa hồng, số tiền thực tế Tuấn A đã thu của khách là 12.974.000^d. Nguyễn Tuấn A đã chuyển toàn bộ bảng cho Nguyễn Thị L1 với tổng số tiền là 12.030.000^d. Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa cung cấp thì bảng lô đề của Tuấn A trúng được 10.000^d số đề 47 bằng 700.000^d và 109 điểm lô bằng 8.720.000^d. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Tuấn A đã tham gia đánh bạc là 23.334.000^d. Số tiền chuyển bảng và tiền khách trúng thưởng Tuấn A và Nguyễn Thị L1 chưa thanh toán cho nhau.

+ Bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Thị Th vào ngày 16/8/2020 với tổng số tiền là 5.005.000^d. Sau khi trừ hoa hồng, số tiền thực tế Th đã thu của khách là 4.589.000^d. Lê Thị Th đã chuyển toàn bộ bảng cho Nguyễn Thị L1 với tổng số tiền là 4.352.000^d. Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa cung cấp thì bảng lô đề của Th trúng được 25 điểm lô bằng 2.000.000^d và 10.000^d số đề 47 bằng 700.000^d. Như vậy, tổng số tiền Lê Thị Th đã tham gia đánh bạc là 7.705.000^d. Số tiền chuyển bảng

và tiền khách trúng thưởng Th và Nguyễn Thị L1 chưa thanh toán. Tuy nhiên Th đã trả số tiền trúng thưởng 2.700.000^d cho khách.

+ Bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Thị Y vào ngày 16/8/2020 với tổng số tiền là 21.087.000^d. Sau khi trừ hoa hồng, số tiền thực tế Y đã thu của khách là 20.251.000^d. Y đã chuyển toàn bộ bảng cho Nguyễn Thị L1 với tổng số tiền là 19.407.000^d. Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa cung cấp thì bảng lô đề của Y trúng 145 điểm lô bằng 11.600.000^d và 350.000^d số đề 47 bằng 24.500.000^d. Như vậy, tổng số tiền Lê Thị Y đã tham gia đánh bạc là 57.187.000^d. Số tiền chuyển bảng và tiền khách trúng thưởng Y và Nguyễn Thị L1 chưa thanh toán cho nhau.

+ Bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn Thị L1 ngày 16/8/2020 với tổng số tiền là 113.283.000^d. Sau khi trừ hoa hồng, số tiền thực tế L đã thu của khách là 97.215.000^d (trong đó có số tiền 35.789.000^d Y, Tuấn A và Th chưa thanh toán cho L). Nguyễn Thị L1 đã chuyển toàn bộ bảng cho người phụ nữ tên là Thom. Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa cung cấp thì bảng lô đề của Nguyễn Thị L1 trúng 589 điểm lô bằng 47.120.000^d và 370.000^d số đề 47 bằng 25.900.000^d. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị L1 đã tham gia đánh bạc là 186.303.000^d. Số tiền chuyển bảng và tiền khách trúng thưởng Nguyễn Thị L1 và người phụ nữ tên Thom chưa thanh toán cho nhau.

Về phía khách đã mua số lô, đề của Nguyễn Tuấn A, Lê Thị Th, Lê Thị Y và Nguyễn Thị L1, các bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau nếu có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên là Thom, Nguyễn Thị L1 khai báo người này trú tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. L liên lạc để thực hiện hành vi đánh bạc qua tài khoản Zalo “Cty” và số điện thoại 0964.638.318. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đã tiến hành kiểm tra, xác M thông tin chủ thuê bao nêu trên tuy nhiên người này không hề có mối liên hệ nào liên quan đến vụ án. Mặt khác, tiến hành rà soát trên địa bàn huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình không có đối tượng nghi vấn nào. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau nếu có căn cứ.

** Về xử lý tang vật của vụ án:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, số IMEI 353313075728832 (thu giữ của Mai Quang M) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số IMEI 356561100719344, đã cũ (thu giữ của Vũ Trường G). Tại Cơ quan điều tra, hai đối tượng này khai nhận đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để liên lạc, nhắn tin mua số lô đề với bị cáo Trần Thị T. Tuy nhiên qua xác M, Mai Quang M và Vũ Trường G đều chưa đủ 18 tuổi, không có thu nhập và tài sản riêng nào; 02 chiếc điện thoại nêu trên là tài sản hợp pháp của gia đình cho M và G mượn để thuận tiện cho việc liên lạc. Việc M

và G sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi mua số lô, số đề gia đình không hề hay biết. Do đó, ngày 25/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại 02 chiếc điện thoại nêu trên cho ông Mai Hùng Mạnh (bố đẻ của M) và bà Nguyễn Thị Ký (mẹ đẻ của G).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI 358607072771918, máy lắp sim số 0332566272, đã cũ (thu giữ của Trần Thị T); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy C9 pro màu trắng, số IMEI1 357160080748651, số IMEI2 357161080748659, đã cũ (thu giữ của Nguyễn Thị L1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC 8X màu đen, số IMEI 353569053018369, đã cũ (thu giữ của Vũ Thị L); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, số IMEI 359150078906252, máy lắp sim số 0945189568, đã cũ (Thu giữ của Lê Thị Y); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, đã cũ, số IMEI1 356765101279832, số IMEI2 356765101279840 (thu giữ của Lê Thị Th) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, số IMEI 355877067292898, máy lắp sim số 0332516684, đã cũ (thu giữ của Nguyễn Tuấn A) đều là công cụ, phương tiện để các bị cáo liên lạc, nhắn tin thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321, khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự (BLHS) (Thêm điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS đối với Vũ Thị L). Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị L và Lê Thị Y phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt Vũ Thị L 20 (Hai mươi) tháng tù và Lê Thị Y 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 24/5/2021 các bị cáo Vũ Thị L và Lê Thị Y đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Y, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 01/8/2020, Vũ Thị L và Nguyễn Thị L1 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 62.000.000^d. Ngày 07/8/2020, Trần Thị T và Nguyễn Thị L1 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 15.180.000^d. Văn Đình C đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề với tổng số tiền là 13.800.000^d. Ngày 16/8/2020, Nguyễn Tuấn A đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 23.334.000^d; Lê Thị Th đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 7.705.000^d; Lê Thị Y đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 57.187.000^d; Nguyễn Thị L1 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 186.303.000^d.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị L và Lê Thị Y đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Vũ Thị L và Lê Thị Y*:

[3.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo sau khi phạm tội đều ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ Thị L có mẹ đẻ từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, và trong quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác, cung cấp thông tin có giá trị giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Thị Y có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cụ thể:

Ngày 11/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa có công văn số 182/CV-CSĐT và tại Công văn trả lời xác M số 290/CV-CSĐT ngày 06/8/2021 gửi Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xác nhận: Ngày 18/12/2020 Lê Thị Y trú tại khu phố 2, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã có thành tích cung cấp thông tin có giá trị cho Cơ quan Điều tra Công an huyện Hà Trung phát hiện, bắt giữ các đối tượng gồm Đỗ Văn Mười, SN 1990, Lê Văn Chung, SN 1993 trú tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung và Đỗ Văn Định, SN 1968 ở xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, Thanh Hóa về hành vi “Đánh bạc”. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đối tượng trên về hành vi “Đánh bạc”. Hơn nữa bị cáo có bố đẻ là Lê Đình Ngà và mẹ đẻ là Nguyễn Thị Ёn đã từng tham gia dân công hỏa tuY, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, những tình tiết này tại cấp sơ thẩm bị cáo Y chưa cung cấp để được xem xét. Hơn nữa bị cáo có “Đơn xin xác nhận” hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân là phụ nữ, ốm đau thường xuyên phải liên tục điều trị tại bệnh viện, chồng đã ly hôn, sống một mình nuôi con, không có công việc, thu nhập ổn định (Có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương). Bị cáo chỉ vì cuộc sống mưu sinh và hám lời nên đã sa vào con đường phạm tội. HĐXX cần xem xét để lượng hình khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[3.3]. Đối với bị cáo Vũ Thị L, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Tòa án “Đơn trình bày” về nội dung có thành tích giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, gia đình có công với cách mạng, bản thân ốm đau bệnh tật. Nhận thấy những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đã được cấp sơ thẩm xem xét đánh giá trước khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo cũng giao nộp cho Tòa án biên lai thu tiền số 0000364 và biên lai thu tiền số 0000376 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, nội dung tạm thu tiền án phí 200.000đ và tạm thu tiền đánh bạc 200.000đ. Tuy nhiên số tiền bị cáo đã nộp này là nghĩa vụ bị cáo phải thi hành đối với quyết định của Bản án sơ thẩm, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 51 BLHS.

[3.3] HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Thị Y có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng đã xóa án tích và thời gian đã quá lâu (Từ năm 2007 đến nay là 14 năm, bị cáo không phạm tội mới). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn tại địa phương nên cần căn cứ Điều 65 của BLHS để xem xét chuyển hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu trở thành

người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Vũ Thị L cũng là người có nhân thân xấu, bản thân đã bị xử phạt hành chính năm 2018 về hành vi đánh bạc (Cùng loại) nhưng bị cáo không chịu ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm để sửa chữa mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên HĐXX không có căn cứ để xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Y là có cơ sở chấp nhận, kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y. Sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Lê Thị Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Bị cáo Vũ Thị L phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng của bị cáo Vũ Thị L.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Y. Sửa phần áp dụng hình phạt đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thị L và Lê Thị Y phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s; t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị L 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Y 36 (Ba sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/8/2021).

Giao các bị cáo Lê Thị Y cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường

hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- TAND, VKSND, THADS TX Bỉm Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành